

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2018

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ - ỨNG CỬ - BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN**

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc, phương thức cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (Đại hội).

1.2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty cổ phần (theo danh sách chốt tại ngày 7/6/2018) và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty cổ phần:

2.1. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền khi đến tham dự Đại hội đều được nhận một phiếu Bầu cử Hội đồng quản trị (HĐQT) và một phiếu bầu cử Ban kiểm soát (BKS), trên phiếu ghi rõ số lượng cổ phần mà cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó nắm giữ và số phiếu biểu quyết tương ứng được sử dụng để bầu cử.

2.2. Cổ đông phải tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này và sự hướng dẫn của Ban bầu cử và kiểm phiếu, Chủ tọa Đại hội.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

NHIỆM KỲ 2018-2023

Điều 3. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

3.1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 05 thành viên.

3.2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT.

Thành viên HĐQT phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 151 Luật doanh nghiệp 2014 và Quy chế này, cụ thể như sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh, đặc biệt là trong lĩnh vực của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty;

- Có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác;

- Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ.

Điều 4. Số lượng và tiêu chuẩn ứng cử viên vào Ban Kiểm soát:

4.1. Số lượng Kiểm soát viên được bầu là 03 Kiểm soát viên.

4.2. Kiểm soát viên phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp 2014 và theo Quy chế này, cụ thể như sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Là kiểm toán viên hoặc kế toán viên;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty;

- Không được giữ các chức vụ quản lý Tổng công ty.

- Không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng công ty;

- Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;

- Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó;

- Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Tổng công ty.

Điều 5. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT:

5.1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng cổ đông lại với nhau để đề cử các ứng cử viên HĐQT. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

a. Từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01

(một) ứng cử viên;

b. Từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên;

c. Từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được quyền đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên;

d. Từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên;

e. Từ 50% đến dưới 60% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa 05 (năm) ứng cử viên;

f. Từ 60% đến dưới 70% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa 06 (sáu) ứng cử viên.

g. Từ 70% đến dưới 80% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa 07 (bảy) ứng cử viên.

h. Từ 80% đến dưới 90% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa 08 (tám) ứng cử viên.

5.2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, số ứng cử viên còn lại do Ban Chủ tọa hoặc các cổ đông khác đề cử.

Điều 6. Quyền đề cử, ứng cử làm Kiểm soát viên

6.1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng cổ đông lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Kiểm soát viên. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

a. Từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 (một) ứng cử viên;

b. Từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên;

c. Từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được quyền đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên;

d. Từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên;

e. Từ 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên có quyền đề cử tối đa 05 (năm) ứng cử viên.

6.2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Kiểm soát viên thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, số ứng cử viên còn lại do Ban Chủ tọa hoặc các cổ đông khác đề cử.

Điều 7. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào thành viên HĐQT, BKS:

7.1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

- a. Đơn ứng cử hoặc Đơn đề cử ứng viên tham gia HĐQT hoặc BKS;
- b. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai có dán ảnh;
- c. Bản sao hợp lệ CMTND/Hộ chiếu;
- d. Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn);
- e. Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn;
- f. Giấy ủy quyền và/hoặc Biên bản họp nhóm (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử).

7.2. Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi tới Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power) trước 16h30 ngày 22/6/2018 theo địa chỉ sau:

- Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất - Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam.

- Địa chỉ: Tầng 8 tòa nhà Viện Dầu khí, số 167 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

- Điện thoại: 024. 2221 0288 - số máy lẻ: Fax: (024) 2211 0388

Trường hợp hồ sơ gửi là bản fax, scan thì phải gửi lại bản gốc khi đăng ký tham dự trước khi Đại hội bắt đầu.

CHƯƠNG III

BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018-2023

Điều 8. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu thành viên HĐQT và Kiểm soát viên.

Điều 9. Hình thức và phương thức bầu cử

9.1. Việc bầu cử thành viên HĐQT và Kiểm soát viên của PV Power sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.

9.2. Sau khi Đại hội thông qua danh sách các ứng viên bầu HĐQT, BKS và thông qua các thủ tục bầu cử. Đại biểu có trách nhiệm kiểm tra thông tin trên 02 (hai) phiếu bầu: một (01) Phiếu bầu Hội đồng quản trị và một (01) Phiếu bầu Ban kiểm soát, nếu có sai sót phải báo ngay cho Ban tổ chức Đại hội.

9.3. Trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; mã đại biểu, số cổ phần sở hữu/hoặc đại diện, số phiếu biểu quyết, có đóng dấu treo của Tổng công ty.

9.4. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cả số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT hoặc số kiểm soát viên được bầu của BKS. Cụ thể theo công thức sau:

(i) Bầu thành viên HĐQT:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng số} \\ \text{phiếu biểu quyết} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng số cổ phần} \\ \text{có quyền biểu quyết} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Số thành viên} \\ \text{được bầu của HĐQT} \end{array}$$

(ii) Bầu thành viên BKS:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng số} \\ \text{phiếu biểu quyết} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng số cổ phần} \\ \text{có quyền biểu quyết} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Số thành viên} \\ \text{được bầu của BKS} \end{array}$$

9.5. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số quyền biểu quyết của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho một số ứng cử viên.

9.6. Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

(Xem ví dụ chi tiết về phương thức bầu dồn phiếu tại Phụ lục đính kèm Quy chế này)

Điều 10. Tổ chức và giám sát bầu cử

10.1. Ban bầu cử và kiểm phiếu:

a. Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban bầu cử và kiểm phiếu thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này;

b. Ban Kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên khác do Đại hội biểu quyết thông qua.

c. Thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT và thành viên BKS;

10.2. Ban bầu cử và kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.

10.3. Ban bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên HĐQT và BKS;

b. Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;

c. Phân phát và thu phiếu bầu cử;

d. Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;

e. Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông;

- f. Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Thư ký Đại hội;
- g. Cùng Ban Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định;
- h. Và các nhiệm vụ liên quan khác;
- i. Ban bầu cử và kiểm phiếu chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Điều 11. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

11.1. Phiếu bầu:

- a. Phiếu bầu do Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của Tổng công ty, có mã số cổ đông; tổng số cổ phần sở hữu/được ủy quyền đại diện, tổng số quyền biểu quyết;
- b. Cổ đông/đại diện ủy quyền được phát đồng thời 01 phiếu bầu Hội đồng quản trị (màu xanh) và 01 phiếu bầu Ban Kiểm soát (màu vàng) theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);
- c. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu để đổi phiếu bầu khác;

11.2. Cách ghi phiếu bầu:

- a. Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số lượng cần bầu vào thành viên HĐQT/BKS;
- b. Nếu bầu dồn toàn bộ phiếu cho một ứng viên hoặc chia đều phiếu bầu của mình cho nhiều ứng viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đánh dấu vào ô **“Bầu dồn phiếu”** của ứng viên tương ứng, số phiếu bầu sẽ được dồn toàn bộ cho một ứng viên (trường hợp chọn một ứng viên) hoặc chia đều cho các ứng viên được chọn (trường hợp chọn nhiều ứng viên).

Khi cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đánh dấu vào ô **“Bầu dồn phiếu”** số phiếu biểu quyết sẽ được chia đều cho các ứng viên được chọn và lúc này số phiếu mỗi ứng viên được nhận sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần thập phân lẻ nếu có phát sinh sẽ tự động xóa bỏ.

- c. Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông ghi rõ số phiếu biểu quyết cụ thể vào ô **“Số phiếu bầu”** của các ứng viên tương ứng. Các ứng cử viên không được lựa chọn thì cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông điền số **“0”** hoặc gạch chéo vào cột **“Số phiếu bầu”**.

- d. Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô **“Bầu dồn phiếu”** vừa ghi số lượng vào ô **“Số phiếu bầu”** thì kết quả được lấy theo số lượng phiếu bầu tại ô **“Số phiếu bầu”**.

e. Tổng số phiếu biểu quyết cho ứng cử viên của một cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

f. Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác.

g. Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông phải ký và ghi rõ họ tên dưới phiếu bầu để xác nhận tham gia bầu cử.

11.3. Phiếu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:

a. Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);

c. Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 11.4 Điều này.

11.4. Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Phiếu không do Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam phát hành và/hoặc không có dấu của Tổng công ty;

b. Phiếu gạch xoá, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);

c. Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

d. Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền);

e. Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông;

f. Phiếu bầu cho nhiều ứng viên hơn số lượng cần bầu;

g. Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

Điều 12. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

12.1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu theo hướng dẫn của Ban bầu cử và kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

12.2. Ban bầu cử và kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

12.3. Các cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban bầu cử và kiểm phiếu giám sát;

12.4. Việc kiểm phiếu phải được Ban bầu cử và kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Ban bầu cử và kiểm phiếu không được gạch xoá, sửa chữa trên phiếu bầu.

Điều 13. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

13.1. Người trúng cử thành viên HĐQT/Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết.

13.2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu biểu quyết như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cùng bằng nhau hoặc tất cả các ứng cử viên đó không phải là cổ đông của Tổng công ty thì sẽ tổ chức bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu biểu quyết ngang nhau để lựa chọn.

13.3. Nếu bầu cử không đủ số lượng thành viên HĐQT và/hoặc BKS thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần 2 trong số những ứng cử viên còn lại.

13.4. Trường hợp sau khi bầu lần 2 mà vẫn chưa đủ số thành viên thì Đại hội sẽ biểu quyết bầu lại lần 3 hoặc đề khuyết thành viên HĐQT/BKS và bầu bổ sung trong kỳ họp Đại hội tiếp theo theo quyết định của Ban Chủ tọa Đại hội.

Điều 14. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

14.1. Sau khi kiểm phiếu, Ban bầu cử và kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.

14.2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
- b. Thành phần Ban bầu cử và kiểm phiếu;
- c. Mục đích, nội dung bỏ phiếu;
- d. Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội; tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu cử;
- e. Kết quả bầu cử;
- f. Chữ ký của Thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu.

14.3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.

Điều 15. Quyền chất vấn

Các cổ đông/đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Ban Chủ tọa Đại hội và Ban bầu cử và kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông/đại diện cổ đông và được ghi vào biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát

viên nhiệm kỳ 2018-2023 tại Đại hội cổ đông lần thứ nhất của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty cổ phần.

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA

Chi tiết

Hướng dẫn bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát PV Power nhiệm kỳ 2018-2023 theo phương thức bầu dồn phiếu

1. Loại phiếu bầu

Có 02 loại phiếu bầu để bầu HĐQT và BKS gồm:

- Phiếu màu xanh: bầu HĐQT
- Phiếu màu vàng: bầu BKS

2. Bỏ phiếu

Cổ đông/Người đại diện cho cổ đông thực hiện việc bỏ phiếu bầu HĐQT, BKS vào thùng phiếu.

3. Cách thức ghi phiếu bầu

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (gồm cổ phiếu sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.

- Cổ đông có thể chia tổng số phiếu biểu quyết của mình cho các ứng viên mà họ lựa chọn hoặc dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng viên nhưng phải đảm bảo tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên không vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó; và số ứng viên mà cổ đông đó lựa chọn để bầu không được vượt quá số ứng viên cần bầu vào thành viên HĐQT/BKS (được Đại hội biểu quyết thông qua).

Ví dụ:

Giả sử Đại hội biểu quyết thông qua chọn 05 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 trong tổng số 07 ứng viên.

Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (gồm cổ phần sở hữu và được ủy quyền) **1.000 cổ phần** có quyền biểu quyết. Khi đó, tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là $1000 \times 5 = 5.000$ phiếu bầu.

Cổ đông Nguyễn Văn A được lựa chọn tối đa 05 ứng viên trong số 07 ứng viên để bầu vào HĐQT và tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên mà cổ đông Nguyễn Văn A lựa chọn không vượt quá 5000 phiếu bầu.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

* Trường hợp 1

Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều tổng số phiếu bầu của mình cho vài ứng viên mà mình lựa chọn (trường hợp ví dụ dưới là chia cho 05 ứng viên - tương đương mỗi ứng viên nhận được 1.000 phiếu bầu):

Stt	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn phiếu	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	<input type="checkbox"/>	

2	Ứng viên 2	<input checked="" type="checkbox"/>	
3	Ứng viên 3	<input checked="" type="checkbox"/>	
4	Ứng viên 4	<input checked="" type="checkbox"/>	
5	Ứng viên 5	<input checked="" type="checkbox"/>	
6	Ứng viên 6	<input type="checkbox"/>	
7	Ứng viên 7	<input type="checkbox"/>	

*** Trường hợp 2**

Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết phiếu bầu của mình cho 01 ứng viên (tương đương ứng viên đó nhận được cả 5.000 phiếu bầu):

Stt	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn phiếu	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	<input type="checkbox"/>	
2	Ứng viên 2	<input type="checkbox"/>	
3	Ứng viên 3	<input checked="" type="checkbox"/>	
4	Ứng viên 4	<input type="checkbox"/>	
5	Ứng viên 5	<input type="checkbox"/>	
6	Ứng viên 6	<input type="checkbox"/>	
7	Ứng viên 7	<input type="checkbox"/>	

*** Trường hợp 3**

Cổ đông Nguyễn Văn A chia phiếu bầu của mình cho vài ứng viên nhưng không đều nhau, trường hợp dưới là chia cho 2 ứng viên số 1 (3000 phiếu) và 5 (2000 phiếu):

Stt	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn phiếu	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	<input type="checkbox"/>	3.000
2	Ứng viên 2	<input type="checkbox"/>	0
3	Ứng viên 3	<input type="checkbox"/>	0
4	Ứng viên 4	<input type="checkbox"/>	0
5	Ứng viên 5	<input type="checkbox"/>	2.000
6	Ứng viên 6	<input type="checkbox"/>	0
7	Ứng viên 7	<input type="checkbox"/>	0

4. Phiếu bầu không hợp lệ

Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ được quy định tại Khoản 4, Điều 10 Quy chế này. Cụ thể thuộc một trong các trường hợp sau:

- Phiếu không do Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam phát hành và/hoặc không có dấu của Tổng công ty;

- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);

- Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền);

- Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông;

- Phiếu bầu cho nhiều ứng viên hơn số lượng cần bầu;

- Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

5. Việc bầu Kiểm soát viên cũng được thực hiện tương tự như bầu thành viên HĐQT, chỉ khác về số lượng ứng viên và số thành viên chọn vào BKS.